

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2024
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Thanh Yên
- Bà Phan Thị Hải Thanh

Thư ký phiên tòa: ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 và Thông báo dời thời gian mở phiên tòa số: 04/TB-TA ngày 23 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Từ Thị L, sinh năm: 1976. Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (*yêu cầu xét xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* ông Mã Khắc K, sinh năm: 1973. Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (*yêu cầu xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2024 và lời khai trong hồ sơ nguyên đơn - bà Từ Thị L trình bày: Bà và ông Mã Khắc K tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng lo làm ăn và không hiểu biết nên bà và ông K không đến cơ quan nhà nước đăng ký kết hôn. Từ khi bà và ông K bắt đầu chung sống đến nay, do bất đồng quan điểm nên không ngày nào có hạnh phúc. Ông K không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về quậy phá, đánh đập, ghen tuông và gây thương tích cho bà. Bà đã nhiều lần tha thứ và ông K đã

nhều lần hứa sửa chữa nhưng vẫn không thay đổi tính cách nên bà không thể chịu đựng được nữa. Nay bà xác định mâu thuẫn giữa bà và ông K rất trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

- *Về con chung*: Bà và ông K chung sống sinh được 03 (ba) người con chung gồm: Mã Thị Kiều L - sinh năm: 1997; Mã Đại Đan T - sinh năm: 2000; Mã Thị Trà M - sinh năm: 2003. Các con đều đã trên 18 tuổi, đầy đủ sức khoẻ tự lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại “Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ” ngày 26/8/2024, nguyên đơn là bà Từ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã khai tại Tòa án; yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại biên bản làm việc ngày 23/8/2024 bị đơn - ông Mã Khắc K trình bày: Ông xác định ông và bà L chung sống từ năm 1996 nhưng đến nay không đến cơ quan nhà nước đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng do không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nên ông và bà L đã không còn chung sống với nhau từ tháng 06/2024 đến nay. Nay bà L làm đơn yêu cầu ly hôn thì quan điểm của ông là không đồng ý ly hôn, nhưng nếu bà L kiên quyết ly hôn thì ông vẫn đồng ý và yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

- *Về con chung*: Ông xác định ông và bà L có 03 (ba) người con chung: Mã Thị Kiều L - sinh năm: 1997; Mã Đại Đan T - sinh năm: 2000; Mã Thị Trà M - sinh năm: 2003. Các con đều đã trên 18 tuổi, đầy đủ sức khoẻ tự lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát viên tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện của bà Từ Thị L và các lời khai trong hồ sơ đều yêu cầu giải quyết ly hôn; tuy nhiên, bà L và ông K chung sống từ năm 1996 đến nay không đăng ký kết hôn, có xác nhận của UBND xã Phước Nam nên căn cứ quy định luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa bà L và ông K không hợp pháp nên đề nghị tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Bà Từ Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Mã Khắc K cư trú tại thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật “Ly

hôn”; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. Căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2024 và biên bản làm việc ngày 23/8/2024, bà L và ông K đều yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị L và ông Mã Khắc K xác nhận tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trước khi về chung sống với nhau như vợ chồng, bà L và ông K đều chưa kết hôn lần nào; căn cứ điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định: việc chung sống giữa bà L và ông K không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không công nhận là quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 (ba) người con chung: Mã Thị Kiều L, sinh năm: 1997; Mã Đại Đan T, sinh năm: 2000; Mã Thị Trà M, sinh năm: 2003, các con hiện nay đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14: Bà Từ Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Từ Thị L và ông Mã Khắc K là quan hệ vợ chồng.

- Về án phí: Bà Từ Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002448 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS huyện Thuận Nam;
- Thi hành án Thuận Nam;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thức

Phan Thị Hải Thanh Bùi Thị Thanh Yên

Nguyễn Thị Thúc